

Bản án số: 68/2025/HS-PT

Ngày: 11 – 4 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Việt Trung.

Ông Võ Ngọc Giàu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 09/2025/TLPT-HS ngày 10 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Vũ Tấn V và Đặng Triệu Thành P do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 147/2024/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Vũ Tấn V, sinh ngày 27/3/2007 tại tỉnh Tiền Giang; Thẻ căn cước công dân số: 0822070126XX.

- Nơi cư trú: Số A ấp P, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam.

- Con ông Nguyễn Long V1 và bà Nguyễn Thị Minh H; Vợ, con: chưa có;

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

* Đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Vũ Tấn V có kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Số A ấp P, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo V:

+ Luật sư Bùi Lưu L – Văn phòng L2, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt).

+ Bà Trần Thị Ngọc G - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Tiền Giang (có mặt).

2. Đặng Triệu Thành P, sinh ngày 01/01/2006 tại tỉnh Tiền Giang; Thẻ căn cước công dân số: 0822060169XX.

- Nơi cư trú: Tổ A, ấp T, xã T, thành phố M, Tiền Giang.
- Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam.
- Con ông Đặng Văn T và bà Triệu Thị Thùy D; Vợ, con: chưa có;
- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, bản án còn có 02 bị cáo khác, 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 21/01/2024, Bùi Phạm Quốc D1, sinh ngày 24/8/2009, cư trú số A, khu phố T, Phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang điều khiển xe mô tô biển số 63C1-141.63 đến đường H thuộc phường E, thành phố M rước Kiều Minh H1, sinh ngày 10/04/2008, cư trú ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang đi uống nước, trước khi đi D1 mang theo 01 cây súng và 01 con dao tự chế bằng kim loại màu trắng (lưỡi dài 41,5cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 28cm, lưỡi rộng nhất 5,5cm, mũi nhọn, phần cán bằng kim loại màu đen và gỗ, bên ngoài có bao da, để dưới thảm xe) mà D1 mua trên mạng trước đó. Khi đến quán tại khu vực xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang thì gặp nhóm bạn gồm Đặng Triệu Thành P, Nguyễn Vũ Tấn V, Bùi Minh P1 và Trương Ngọc Mạnh T1 nên D1, H1 cùng vào ngồi chung. Khi ra về, D1 lấy 01 con dao nói trên đưa cho H1 để phòng thân, rồi đưa xe mô tô biển số 63C1-141.63 kêu H1 chở, D1 ngồi sau cất giữ 01 khẩu súng trong người; Đặng Triệu Thành P chở V bằng xe mô tô, loại Airblade, biển số 63C1-413.53 của P; T1 chở Bùi Minh P1 bằng xe mô tô, loại Vario, biển số 63G1-148.16 của T1 chạy vòng trên các tuyến đường thuộc thành phố M. Đến đoạn ngã tư đường L + T thuộc Phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang thì V nói với cả nhóm đi lấy hung khí phòng thân (vì trước đây giữa nhóm của V và nhóm thanh niên khác thường xuyên xảy ra mâu thuẫn) rồi tách ra. Lúc này, V mượn điện thoại của Thành P gọi cho người tên L1 (không rõ họ tên, địa chỉ) qua mạng xã hội Z hỏi chỗ lấy hung khí rồi chạy đến bụi cây trên đường N, thuộc phường G, thành phố M, tỉnh Tiền Giang để lấy hung khí là con dao tự chế bằng kim loại dài 75cm, phần lưỡi dài 32cm, đầu nhọn, phần cán quấn cao su màu đen dài 43cm dạng trụ tròn. T1 chở Bùi Minh P1 đến vách nhà của người tên A (không rõ họ tên, địa chỉ) lấy 01 con dao kiểu kiếm Nhật dài 72cm, có phần lưỡi bằng kim loại màu trắng, có đầu nhọn dài 50cm, phần cán bằng kim loại có quấn vải màu đen dài 22cm (hung khí do Bùi Minh P1 mua trước đây). Sau đó, cả nhóm gặp nhau tại khu vực Cầu T thuộc Phường D, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Lúc này, Thành P chở V ngồi sau cầm 01 con dao tự chế; T1 chở Minh P1 ngồi sau cầm 01 con dao tự chế; H1 giữ 01

con dao tự chế chở D1 ngồi sau giữ 01 cây súng trong người. Tất cả tiếp tục chạy vòng.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến đoạn Bệnh viện phụ sản tỉnh Tiền Giang, cả nhóm rẽ vào khu nội bộ V2, chạy đến cuối đường đoạn quán C, địa chỉ số P khu V đường H, Phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang thì có nhóm người đang ngồi uống trong quán đứng dậy khiêu khích “*tụi bây lại đây nè*”. Nghe khiêu khích, cả nhóm rẽ phải về hướng đường L, Phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Khi đến trước nhà số P - 18 “*Dr H*” thuộc khu N, cả nhóm vòng xe lại hướng về phía nhóm người khiêu khích, H1 chở D1 cầm 01 cây súng chĩa ra; Thành P chở V ngồi sau cầm hung khí; T1 chở Minh P1 cầm hung khí, nhảy xuống xe vừa cầm hung khí vừa chạy về hướng nhóm người đang ngồi uống tại quán C1. Đến đoạn ngã ba trước quán C1, Minh P1 nhảy lên xe của T1 chạy net bờ, Thành P chở V ngồi sau cầm hung khí, H1 chở D1 ngồi sau cầm súng chĩa ra, chạy ngang qua chỗ nhóm người đang ngồi trong quán C1. Đến vị trí cách chỗ nhóm người đang ngồi uống nước khoảng 2-3 mét, hai nhóm chửi qua lại, Minh P1 la lên “*tụi bây ngoắc cái gì, ra đây nè*”, V la lên “*mày bảnh thì ra cách tay đôi với tao nè chứ đừng chơi bầy đàn nữa*”. Sau đó, nhóm của D1 bỏ đi về hướng khu vực Cổng B, nói chuyện rồi D1 chở H1 về nhà và đưa cho H1 cất giữ 01 cây súng và 01 con dao tự chế. Khoảng 08 giờ ngày 22/01/2024, H1 gặp và đưa cho Trần Anh T2, sinh ngày 26/06/2006, tại nhà trọ số I đường Đ, Phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang xem cây súng của D1 kêu H1 cất giữ, T2 cầm xem, chụp hình đăng lên mạng xã hội rồi trả lại H1. Sau đó, H1 đem khẩu súng và con dao cất giấu trong hẻm trên đường T, Phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Sau khi sự việc xảy ra người dân khu V tố giác đến Công an phường A, ngày 24/01/2024 Ủy Ban nhân dân phường A có văn bản gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M xử lý đối với hành vi gây rối trật tự công cộng của các bị can.

Kết luận giám định số 188/KL-KTHS ngày 06/02/2024 của Phòng K - Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

1. Khẩu súng gửi giám định ký hiệu A1 nguyên là súng đồ chơi nguy hiểm hiệu “SMITH&WESSON” hiện tại khẩu súng đã được cải tạo lại buồng chứa đạn, nòng súng và thêm bộ phận kim hỏa để bắn được với loại đạn thể thao cỡ 5,6 x 15,5 mm, khẩu súng nêu trên còn đầy đủ các bộ phận, lắp ráp đúng vị trí và bắn được đạn nổ. Khẩu súng gửi giám định ký hiệu A1 là vũ khí có tính năng tương tự vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng;

- Sử dụng khẩu súng gửi giám định ký hiệu A1 bắn với loại đạn thể thao cỡ 5,6 x 15,5 mm, đạn nổ vào cơ thể có thể gây thương tích hoặc chết người.

2. Đạn gửi giám định ký hiệu A2 là đạn thể thao cỡ 5.6 x 15.5mm và không phải vũ khí quân dụng. Loại đạn này thường sử dụng để bắn cho một số loại súng cỡ nòng 5,6mm: súng ám sát hình bút, TOZ8... các loại súng chế tạo thủ công có đường kính buồng đạn 6mm và khẩu súng gửi giám định.

Ngoài ra, trong vụ án còn thu giữ các vật chứng liên quan.

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 147/2024/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ Tấn V, Đặng Triệu Thành P phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. (áp dụng thêm Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo V).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Tấn V 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Đặng Triệu Thành P 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt của các bị cáo khác, phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 08/10/2024, bị cáo Đặng Triệu Thành P có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

* Ngày 11/10/2024, bị cáo Nguyễn Vũ Tấn V và đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Thị Minh H có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Vũ Tấn V và Đặng Triệu Thành P khai nhận hành vi phạm tội mà các bị cáo cùng đồng phạm đã thực hiện đúng như nội dung bản án sơ thẩm, đồng thời có ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

- Bà Nguyễn Thị Minh H, đại diện hợp pháp của bị cáo V có ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo V có ý kiến thống nhất quan điểm của án sơ thẩm và Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết tăng nặng định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, nhân thân tốt nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Vũ Tấn V và Đặng Triệu Thành P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các đồng phạm cùng các tài liệu, chứng cứ

được Cơ quan điều tra thu thập, có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24/01/2024, bị cáo V, P cùng các đồng phạm Bùi Minh P1, Trương Ngọc Mạnh T1 và các đối tượng Bùi Phạm Quốc D1, Kiều Minh H1 sử dụng súng, dao tự chế, net pô xe mô tô để đe dọa nhóm thanh niên đang ngồi uống nước tại quán C1 - khu N, phường A, thành phố M. Vì thế, bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo và đồng phạm về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo và đồng phạm đã trực tiếp xâm phạm các qui định của pháp luật về an toàn, quy tắc sinh hoạt ở nơi công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, đặc điểm nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quy định của pháp luật hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài các tình tiết đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo và ý kiến đề nghị của người bào chữa.

[4] Quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận, nên các bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

[6] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Vũ Tấn V, Đặng Triệu Thành P và bà Nguyễn Thị Minh H - Người đại diện của bị cáo V; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 147/2024/HSST ngày 28 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ Tấn V, Đặng Triệu Thành P phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo V áp dụng thêm các Điều 91, 98 và 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

* Bị cáo Nguyễn Vũ Tấn V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

* Bị cáo Đặng Triệu Thành P 02 (hai) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Vũ Tấn V và Đặng Triệu Thành P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- TAND thành phố M;
- VKSND thành phố M;
- THADS thành phố M;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuấn